

**TRƯỜNG THPT LINH TRUNG**

**TỔ: SỬ - ĐỊA – GDCD**

**NHÓM: LỊCH SỬ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 12**

**Câu 1:** Thất bại nặng nề nhất của đế quốc Mĩ trong quá trình thực hiện “*chiến lược toàn cầu*” bởi:

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. Thắng lợi của cách mạng Cu-ba năm 1959.
- C. Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I-ran năm 1979.
- D. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

**Câu 2:** Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

- A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.
- B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
- C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
- D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

**Câu 3:** Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Đa cực.
- B. Đơn cực.
- C. Đa cực nhiều trung tâm.
- D. Một cực nhiều trung tâm.

**Câu 4:** Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
- C. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

**Câu 5:** Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển là

- A. Nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
- B. Trách nhiệm của các nước đang phát triển.
- C. Trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.
- D. Vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

**Câu 6:** Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là do

- A. bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.
- B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.
- C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".
- D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.



**Câu 14:** Quyết định quan trọng nào dưới đây được Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (13-8-1945) thông qua?

- A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- B. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- C. Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa.
- D. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

**Câu 15:** Ngày 19/5/1941, tổ chức nào của cách mạng Việt Nam dưới đây ra đời

- A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương
- B. Việt Nam độc lập đồng minh
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương
- D. Mặt trận dân chủ Đông Dương

**Câu 16:** Hội nghị Ban chấp Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 5/1941 đã xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của Đảng là

- A. giải phóng dân tộc
- B. đánh đổ phong kiến
- C. thực hiện người cày có ruộng
- D. giải phóng các dân tộc Đông Dương

**Câu 17:** Hai căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1930-1945 là

- A. Tuyên Quang, Cao Bằng
- B. Lạng Sơn và Cao Bằng
- C. Cao Bằng, Bắc Cạn
- D. Bắc Sơn- Võ Nhai, Cao Bằng

**Câu 18:** Chi thi “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam lúc này là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Đế quốc Mỹ.
- D. Thực dân Pháp và phát xít Nhật

**Câu 19:** Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) đã xác định sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật sẽ

- A. thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. quyết định chính sách đối nội và đối ngoại sau khi giành chính quyền.
- C. tiến hành tổng khởi nghĩa trên cả nước giành độc lập từ tay Pháp.
- D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

**Câu 20:** Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 **không** mở đầu kỉ nguyên mới nào sau đây của lịch sử dân tộc

- A. Kỷ nguyên độc lập, tự do
- B. Kỷ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc
- C. Kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội

D. Kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xã hội chủ nghĩa

**Câu 21:** Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Hoàn chỉnh chủ trương chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 22:** Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần vào việc xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

**Câu 23:** Giai đoạn khởi nghĩa từng phần (tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) của cách mạng nước ta còn được gọi là

A. cao trào kháng Pháp và Nhật.

B. cao trào đánh đuổi phát xít Nhật.

C. cao trào kháng Nhật cứu nước.

D. phong trào chống Nhật cứu nước.

**Câu 24:** Mặt trận nào có vai trò chuẩn bị trực tiếp cho Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Việt Minh.

C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương.

**Câu 25:** Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là

A. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn

B. Tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít

C. Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai

D. Mâu thuẫn Pháp - Nhật ngày càng gay gắt

**Câu 26:** Sự áp bức, bóc lột dã man của Nhật - Pháp đã dẫn đến hậu quả

A. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam, với phát xít Nhật sâu sắc.

B. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.

C. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật - Pháp sâu sắc.

D. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

**Câu 27:** Tại sao Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 05/1941 lại chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh?

A. Vì muốn tập hợp đoàn kết các lực lượng yêu nước chống kẻ thù chung.

B. Vì để chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

C. Vì muốn giúp việc thành lập mặt trận ở các nước Lào và Campuchia.

D. Vì muốn giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương

**Câu 28:** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Buộc Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc, thực dân.

C. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

D. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

**Câu 29:** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, bất khuất.

B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Toàn Đảng, toàn dân đoàn kết nhất trí, đồng lòng.

D. Điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

**Câu 30:** Khu giải phóng Việt Bắc được ví như

A. Hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập

B. Thủ đô kháng chiến

C. Trung tâm đầu não kháng chiến

D. Căn cứ địa cách mạng cả nước

**Câu 31:** Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của cách mạng trong giai đoạn 1939 - 1945 là

A. đế quốc, phát xít.

B. thực dân, phong kiến.

C. phát xít Nhật, tay sai.

D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

**Câu 32:** “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy” là nội dung của văn kiện nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn Độc lập.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

C. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

D. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

**Câu 33:** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Pháp đã thực hiện chính sách gì dưới đây ở Việt Nam?

A. Kinh tế mới.

B. Kinh tế chỉ huy.

C. Kinh tế thời chiến.

D. Thuộc địa thời chiến.

**Câu 34:** Trong lúc Nhật đảo chính Pháp 9.3.1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra chỉ thị nào dưới đây?

A. Đánh đuổi Pháp-Nhật.

- B. Đánh đuổi phát xít Nhật.
- C. Chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

**Câu 35.** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11-1939 đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương là gì?

- A. Xác định đúng kẻ thù là phát xít Nhật.
- B. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- C. Mở rộng vấn đề dân chủ trên toàn Đông Dương.
- D. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 36:** Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị (11-1939) và Hội nghị (5-1941) là gì?

- A. Liên kết công-nông chống phát xít.
- B. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.
- C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.
- D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

**Câu 37:** Điều kiện khách quan nào dưới đây tạo thời cơ cho nhân dân ta đứng lên giành lại độc lập trong tháng 8 năm 1945?

- A. Thắng lợi của lực lượng cách mạng.
- B. Sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật.
- C. Sự đầu hàng của phát xít I-ta-li-a và phát xít Đức.
- D. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.

**Câu 38.** Nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây dẫn đến nạn đói cuối 1944 đầu 1945 ở Việt Nam?

- A. Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.
- B. Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy cho chúng.
- C. Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.
- D. Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, hoa màu để trồng đay, thầu dầu.

**Câu 39:** Phương pháp đấu tranh chủ yếu nào dưới đây được Đảng ta sử dụng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

- A. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh báo chí.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh nghị trường.

**Câu 40:** Cách mạng tháng Tám 1945 đã góp phần vào chiến thắng chống phát xít của thế giới là vì

A. đã giành chính quyền ở Hà Nội sớm nhất.

B. đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Nhật.

C. đã lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.

D. đã lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Pháp, Nhật.

**Câu 41:** Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 là gì?

A. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

B. Thành lập chính phủ chính thức và thông qua hiến pháp mới.

C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.

D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.

**Câu 42:** Ngày 23-9-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây?

A. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ.

B. Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

C. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.

D. Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.

**Câu 43.** Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Nha Học chính.

B. Ty Bình dân học vụ.

C. Nha Bình dân học vụ.

D. Ty học vụ.

**Câu 44.** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là:

A. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.

D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

**Câu 45.** Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là:

A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.

**Câu 46.** Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào dưới đây là cơ bản nhất?

A. Phát động ngày đồng tâm.

B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.

C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo.

D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

**Câu 47:** Lực lượng nào dưới đây đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

A. Đế quốc Mỹ.

B. Phát xít Nhật.

C. Thực dân Anh.

D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 48.** Nội dung nào dưới đây **không** được ghi trong Hiệp định sơ bộ (6-3-1946)?

A. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ.

B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

C. Ta đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân Quốc.

D. Pháp công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

**Câu 49.** Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Ngoại xâm và nội phản.                      B. Hơn 90% dân số mù chữ.  
C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng        D. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

**Câu 50.** Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.                      B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.  
C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.                      D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

**Câu 51.** Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.  
B. đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.  
C. mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.  
D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

**Câu 52.** Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng tỏ điều gì?

- A. sự nhân nhượng của lực lượng cách mạng.  
B. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.  
C. sự thoả hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta.  
D. chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

**Câu 53.** Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946 là gì?

- A. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.  
B. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.  
C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.  
D. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 54:** Mục đích của Đảng, Chính phủ khi kêu gọi đồng bào thực hiện “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập” là gì?

- A. Để hỗ trợ giải quyết nạn đói.                      B. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước.  
C. Quyên góp vàng để xây dựng đất nước.        D. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.

**Câu 55.** Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng ta vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

- A. Lợi dụng sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.        B. Kiên trì trong đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia.  
C. Sự đồng thuận trong việc giải quyết tranh chấp.        D. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

**Câu 56:** Yếu tố cơ bản nào sau đây đã đưa cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Tinh thần đoàn kết toàn dân.                      B. Sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.  
C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.                      D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

**Câu 57.** Những khó khăn mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 khiến đất nước đứng trước tình thế

- A. “một cổ hai tròng”.                      B. “bên bờ vực thẳm”.  
C. “thù trong giặc ngoài”.                      D. “ngàn cân treo sợi tóc”.

**Câu 58.** Để kéo dài thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp, sau Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục kí với Pháp bản



- A. Hiệp định Giơnevơ.                      B. Hòa ước.  
C. Hiệp định Pari.                              D. Tạm ước.

**Câu 59.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc với danh nghĩa Đồng minh vào Việt Nam giải giáp phát xít Nhật ở phía Nam và phía Bắc

- A. vĩ tuyến 16.                      B. vĩ tuyến 17.  
C. vĩ tuyến 18.                      D. vĩ tuyến 38.

**Câu 60.** Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ nhân dân Việt Nam đã được thực hiện quyền công dân sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Nha Bình dân học vụ được thành lập (8/9/1945).  
B. Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa I (2/3/1946).  
C. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập trước Quảng trường Ba Đình (2/9/1945).  
D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946).

**Câu 61.** Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 – đầu năm 1947) đã

- A. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.  
B. tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.  
C. tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân Pháp ở đây.  
D. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

**Câu 62.** Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc vào thu đông 1947, Đảng ta đã có chỉ thị.

- A. “đánh nhanh thắng nhanh”.  
B. “ phải phòng ngự trước, tiến công sau”.  
C. “ phải phá tan cuộc hành quân mùa đông của giặc Pháp”.  
D. “ phải thực hiện tiến công chiến lược lên biên giới”.

**Câu 63.** Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 nhằm mục đích

- A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.  
B. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.  
C. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.  
D. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.

**Câu 64.** Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ?

- A. Trung đoàn thủ đô.
- B. Việt Nam giải phóng quân.
- C. Cứu quốc quân.
- D. Dân quân du kích.

**Câu 65.** Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ( 1945-1954) là

- A. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.
- D. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 66.** Theo kế hoạch Rove, thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.
- B. Khóa chặt biên giới Việt-Trung, ngăn chặn sự liên lạc của ta với thế giới.
- C. Củng cố vùng chiếm đóng ở biên giới phía Bắc.
- D. Chia cắt chiến trường hai nước Việt Nam và Lào.

**Câu 67.** Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta **KHÔNG** được thể hiện trong văn kiện nào?

- A. Bản chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Chí Minh.
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- D. Chỉ thị phải “ phá tan cuộc hành quân mùa đông của của giặc Pháp” của Đảng.

**Câu 68.** Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950.
- C. Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 69.** Đâu **KHÔNG** phải là mục tiêu của ta trong chiến dịch Biên giới Thu-Đông 1950?

- A. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- B. giam chân địch ở vùng rừng núi.
- C. khai thông đường biên giới Việt-Trung.

D. mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 70.** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

A. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

B. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.

D. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.

**Câu 71.** Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên giới Thu- Đông năm 1950 là

A. chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.

B. là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.

C. chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.

D. ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**Câu 72.** Trong chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?

A. Trận đánh Đông Khê.

B. Trận đánh Thất Khê.

C. Phục kích đánh địch trên đường số 4.

D. Phục kích địch từ Cao Bằng rút chạy.

**Câu 73.** Với chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 của ta, kế hoạch Rơ-ve như thế nào?

A. Bị phá sản một bước.

B. Bị phá sản hoàn toàn.

C. Không bị phá sản.

D. Bước đầu giành thắng lợi.

**Câu 74.** Đảng quyết tâm bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc vì

A. Việt Bắc tập trung các cơ quan đầu não của ta.

B. Việt Bắc là chiến trường chính giữa ta và Pháp.

C. Việt Bắc là trung tâm của thủ đô Hà Nội.

D. Việt Bắc là căn cứ địa của ba nước Đông Dương.

**Câu 75.** Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh, nội dung nào sau đây thể hiện cơ bản nhất tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam?

A. “ Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng”.

- B. “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, ...”.
- C. “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc”.
- D. “ Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

**Câu 76.** Điểm mới của chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 so với chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 là

- A. ta chủ động đánh Pháp. B. Pháp chủ động đánh ta.
- C. Pháp bị thất bại. D. ta thất bại.

**Câu 77.** Hành động của Pháp sau hiệp định Sơ bộ 6-3- 1946 và Tạm ước 14-9-1946 đã cho ta thấy điều gì ?

- A. Pháp chỉ cần một số quyền lợi.
- B. Pháp quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa.
- C. Pháp muốn khẳng định thế mạnh ở Đông Dương.
- D. Pháp muốn đàm phán với ta.

**Câu 78.** Đầu 1950, Mĩ từng bước can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương chứng tỏ

- A. Mĩ chỉ muốn hỗ trợ Pháp trong chiến tranh Đông Dương.
- B. Mĩ sẽ thay thế Pháp tại chiến trường Đông Dương.
- C. cuộc chiến tranh Đông Dương mang thêm tính chất của cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. nhân dân Đông Dương giờ đây chỉ tập trung đối phó với Mĩ.

**Câu 79.** Đảng chủ trương trường kì kháng chiến vì

- A. thực dân Pháp muốn đánh lâu dài.
- B. tương quan lực lượng ban đầu không có lợi cho ta.
- C. muốn các nước tư bản đồng minh giúp đỡ.
- D. muốn Pháp từ bỏ mộng xâm lược nước ta.

**Câu 80.** Khó khăn mới đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta

- A. Mĩ can thiệp sâu và “dính líu” trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
- B. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện hoàn toàn tự lực cánh sinh.
- C. Pháp đẩy mạnh xây dựng quân đội tay sai và thành lập chính quyền bù nhìn.
- D. Tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch theo hướng có lợi cho Pháp, bất lợi cho ta.